

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16/01/2025

V/v “*Tranh chấp Ly hôn, con chung*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sự

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Bào

Ông Nguyễn Xuân Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Vi Đăng K - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 93/ QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2024 giữa các đương sự;

**- Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị H, sinh năm 1995 ( có mặt)

*Địa chỉ: Thôn T, xã T (nay là xã H), huyện H, tỉnh Bắc Giang*

*Nơi ở: thôn H, xã Q ( nay là xã S), huyện H, tỉnh Bắc Giang.*

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1995 ( vắng mặt)

*Địa chỉ: Thôn T, xã T (nay là xã H), huyện H, tỉnh Bắc Giang*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn K1 vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là xã H), huyện H, tỉnh Bắc Giang, kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay và chung sống với gia đình nhà chồng. Trong quá trình chung sống thì cuộc sống vợ chồng bình thường, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K1 chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần, thường xuyên trốn nợ, đi làm mấy tháng mới về 1 lần. Anh K1 không có trách nhiệm với vợ con, không liên lạc thường xuyên, không đem tiền về nuôi con. Khi mâu thuẫn thì đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không được. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh K1.

- Về con chung: Chị xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 01/3/2017 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 10/5/2022. Hiện nay hai con chung đang ở với chị. Khi ly hôn thì chị xin được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh K1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị H có mặt, giữ nguyên yêu cầu của mình, chị xin được ly hôn anh K1, con chung xin được nuôi hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm nghề buôn bán tự do, thu nhập ổn định, về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

\* Bị đơn anh Nguyễn Văn K1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh không lên Tòa án làm việc cũng như không có ý kiến gì về việc chị H có đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa anh K1 vắng mặt.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn K1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 01/3/2017 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 10/5/2022 cho chị Hồ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

3. Về công nợ, tài sản chung: Chị H và anh K1 không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004169 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Ngày 08 tháng 10 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Văn K1 có nơi cư trú tại địa bàn huyện H là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa anh K1 vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 - của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh K1 là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị H xin ly hôn anh Nguyễn Văn K1 xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H năm 2016, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Qua xác minh tại địa phương và gia đình, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử, xét thấy chị H và anh K1 sau khi về chung sống thì thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, nguyên nhân do anh K1 không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng dần dần rạn nứt. Khi xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên và vợ chồng tự hòa giải nhưng không thành. Hiện nay chị H cùng hai con đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến với nhau. Bản thân anh Nguyễn Văn K1 đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên không lên Toà án làm việc cũng như không có ý kiến gì về việc chị H có đơn xin ly hôn. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung của chị H và anh K1 không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh K1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 01/3/2017 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 10/5/2022. Khi ly hôn, thì chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và đều không yêu cầu anh K1 cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện thời gian chăm sóc, kinh tế, nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi và đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung thì cần giao cả hai con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004169 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 5; khoản 6 - Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn K1.
2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 01/3/2017 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 10/5/2022 cho chị Hồ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về công nợ, tài sản chung: Chị H và anh K1 không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004169 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo:

-Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Hùng Thái;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Sự**



